

**DỰ ÁN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC Y TẾ
PHỤC VỤ CẢI CÁCH HỆ THỐNG Y TẾ**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

**CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU THEO
NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH DÀNH CHO
BÁC SĨ LÀM VIỆC TẠI TRẠM Y TẾ XÃ**

Tháng 12 – 2019

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: KHUNG NĂNG LỰC CƠ BẢN CHO BÁC SĨ LÀM VIỆC TẠI TRẠM Y TẾ XÃ THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH.....	1
1. Cơ sở xây dựng yêu cầu khung năng lực	2
2. Khung năng lực cơ bản của Bác sĩ y khoa công tác tại Trạm Y tế xã theo nguyên lý Y học gia đình .3	
LĨNH VỰC 1: NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP.....	3
LĨNH VỰC 2: NĂNG LỰC ỨNG DỤNG NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH TRONG THỰC HÀNH.....	4
LĨNH VỰC 3: NĂNG LỰC CHĂM SÓC Y KHOA THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH	6
LĨNH VỰC 4: NĂNG LỰC GIAO TIẾP – TƯ VẤN.....	8
LĨNH VỰC 5: NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ	9
LĨNH VỰC 6: CHĂM SÓC HƯỚNG CỘNG ĐỒNG.....	10
CHƯƠNG II: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC “CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH” CHO BÁC SĨ LÀM VIỆC TẠI TRẠM Y TẾ XÃ.....	12
1. Giới thiệu chương trình.....	13
2. Mục tiêu khóa học.....	13
3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:	14
4. Chương trình đào tạo:	14
5. Tài liệu dạy học:	14
6. Phương pháp dạy – học:	23
7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:	23
8. Thiết bị, học liệu cho khóa học:.....	25
9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình	25
10. Phương pháp đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo.....	25
11. Đánh giá sau đào tạo	27
12. Giá trị của chứng chỉ:.....	27
13. Kết quả đầu ra.....	27
14. Chỉ tiêu dành cho học viên sau đào tạo.....	29
CHƯƠNG III: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN KHÓA ĐÀO TẠO LIÊN TỤC “CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH” CHO BÁC SĨ LÀM VIỆC TẠI TRẠM Y TẾ XÃ	32
1. Giới thiệu chương trình.....	33
2. Mục tiêu khóa học.....	33
3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:	34
4. Chương trình đào tạo	34
5. Tài liệu dạy - học:	44
6. Phương pháp dạy – học:	44
7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:.....	44
8. Thiết bị, học liệu cho khóa học.....	45
9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình	45
10. Phương pháp đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo.....	46
11. Đánh giá sau đào tạo.....	47

12. Giá trị của chứng chỉ:.....	47
13. Kết quả đầu ra.....	47
14. Chỉ tiêu chuyên môn dành cho học viên sau đào tạo.....	49
CHƯƠNG IV: PHỤ LỤC.....	53
1. Tài liệu tham khảo.....	53
2. Danh mục trang thiết bị phục vụ đào tạo lý thuyết và thực hành tiền lâm sàng, thực hành lâm sàng cho chương trình đào tạo liên tục “Chăm sóc sức khỏe ban đầu” cho Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế xã	53

CHƯƠNG I

KHUNG NĂNG LỰC CƠ BẢN CHO BÁC SĨ LÀM VIỆC TẠI TRẠM Y TẾ XÃ THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH

1. Cơ sở xây dựng yêu cầu khung năng lực

1.1. Các văn bản pháp quy

- Chức năng nhiệm vụ của trạm y tế xã/phường/thị trấn (sau đây gọi tắt là trạm y tế xã) theo Thông tư số 33/2015/TT-BYT
- Quyết định số 1568/2016/QĐ-BYT về nhân rộng và phát triển mô hình phòng khám BS gia đình tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020
- Quyết định 1854/2015/QĐ-BYT phê duyệt Chuẩn năng lực bác sỹ đa khoa.

1.2 Chuẩn năng lực trong nước và quốc tế cho các loại hình cán bộ chuyên môn làm việc ở TYTX

- Chiến lược phát triển các đội CSSK ban đầu cho hệ thống y tế dựa trên CSSK ban đầu (Primary Health Care-Based Health Systems Strategies for the Development of Primary Health Care Teams) của WHO 2009.
- Yêu cầu năng lực đầu ra của các chương trình đào tạo internship cho bác sỹ đa khoa ở các nước: Thái Lan, Malaysia, Canada, Bỉ.
- The European definition of GP/family medicine- WONCA EUROPE 2011.

1.3 Nguyên tắc tiếp cận xây dựng chuẩn năng lực

Chuẩn năng lực của mỗi loại cán bộ y tế ở TYTX được xây dựng dựa trên cơ sở cụ thể hóa Chuẩn năng lực chung của BS ĐK, Điều dưỡng và Hộ sinh Việt Nam và yêu cầu nhiệm vụ của TYTX theo nguyên lý y học gia đình tương ứng với yêu cầu chức năng nhiệm vụ chung của TYTX với nguyên tắc chung là phải đảm bảo sao cho năng lực của toàn đội ngũ cán bộ ở TYTX đáp ứng được với yêu cầu CSSKBĐ của người dân theo nguyên tắc chính sau đây:

- Luôn lấy sức khỏe gia đình và cộng đồng làm trung tâm trong các hoạt động CSSK
- Đề cao năng lực trong phòng bệnh và nâng cao sức khỏe, đảm bảo chăm sóc sức khỏe một cách kịp thời, liên tục và toàn diện
- Hoạt động cung ứng các dịch vụ y tế phải được thực hiện với sự phối hợp, hợp tác của toàn bộ đội ngũ cán bộ của TYTX và sử dụng hiệu quả tối đa các nguồn lực sẵn có
- Có năng lực trong vận động sự tham gia của chính quyền, ban ngành liên quan và cộng đồng trong các hoạt động CSSK ban đầu và nâng cao sức khỏe
- Khung năng lực cơ bản này được xây dựng dựa trên cơ sở «Chuẩn năng lực BS đa khoa», điều chỉnh cho phù hợp với năng lực cần thiết của BS gia đình để xây dựng chương trình bồi dưỡng YHGD 3 tháng. Ngoài ra, không phải năng lực nào cũng

phải triển khai huấn luyện trong chương trình 3 tháng này vì một số năng lực đã được đào tạo trong chương trình đào tạo 6 năm của BS đa khoa và được phát triển trong quá trình hành nghề của BS tại TTYTX.

1.4 Thành phần chính của khung năng lực cơ bản

- Năng lực hành nghề chuyên nghiệp
- Năng lực ứng dụng nguyên lý của y học gia đình trong thực hành
- Năng lực chăm sóc y khoa theo nguyên lý y học gia đình
- Năng lực giao tiếp – tư vấn
- Năng lực lãnh đạo và quản lý
- Năng lực chăm sóc hướng cộng đồng

2. Khung năng lực cơ bản của Bác sĩ y khoa công tác tại Trạm Y tế xã theo nguyên lý Y học gia đình

LĨNH VỰC 1: NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ CHUYÊN NGHIỆP

<i>Tiêu chuẩn 1. Hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp</i>
1. Tiêu chí 1. Kê đơn đúng phác đồ điều trị hiện hành và phù hợp với bối cảnh cá nhân/gia đình đối với các bệnh – vấn đề sức khỏe thường gặp, bệnh nguy hiểm.
2. Tiêu chí 2. Giải thích và cho phép người bệnh tham gia quyết định điều trị trong đó tôn trọng quyền tự chủ của người bệnh/người khỏe, chia sẻ trách nhiệm, và đáp ứng nhu cầu đa dạng.
3. Tiêu chí 3. Tuân thủ luật pháp và các qui định của Bộ Y tế trong quá trình cung cấp dịch vụ y tế, kiểm soát một cách hợp lý xung đột lợi ích của người bệnh/người khỏe, gia đình, xã hội, tổ chức và của bản thân bác sĩ
4. Tiêu chí 4. Thường xuyên tự kiểm soát năng lực và đạo đức cho chính bản thân cũng như cho đồng nghiệp trong khi hành nghề để đảm bảo chất lượng chăm sóc.
<i>Tiêu chuẩn 2. Học tập suốt đời cho phát triển cá nhân và nghề nghiệp</i>
5. Tiêu chí 1. Luôn phấn đấu phát triển nghề nghiệp, tự đánh giá, tự cải thiện năng lực bằng việc tham gia đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức – thái độ và kỹ năng.

LĨNH VỰC 2: NĂNG LỰC ỨNG DỤNG NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH TRONG THỰC HÀNH

Bác sĩ gia đình cung cấp khả năng tiếp cận, quan tâm đến chăm sóc sức khỏe cách tổng quát, toàn diện, liên tục; biết cách phối hợp chăm sóc người bệnh/người khỏe trong bối cảnh của gia đình và cộng đồng không giới hạn tuổi tác, giới tính, giai đoạn bệnh, tình trạng lâm sàng bằng cách sử dụng các quan điểm tâm sinh lý và mô hình chăm sóc lấy người bệnh/người khỏe làm trung tâm. *Bác sĩ gia đình phải có khả năng ứng dụng các nguyên lý y học gia đình phối hợp với các kiến thức của ngành về khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học... làm cơ sở lý luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và giáo dục truyền thông cho cá nhân, nhóm nhỏ, cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật.*

<p>Tiêu chuẩn 3. Ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học trong thực hành y học gia đình</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1. Giải thích được hiện tượng sức khỏe trong mối liên hệ giữa các cơ quan trong cơ thể, giữa cơ thể với môi trường sống, tác nhân gây bệnh.
<p>Tiêu chuẩn 4: Chăm sóc ban đầu, tổng quát, toàn diện và liên tục</p>
<p>7. Tiêu chí 1. Có khả năng phát hiện sớm và xử trí phù hợp các bệnh lý cấp tính.</p>
<p>8. Tiêu chí 2. Vận dụng kiến thức đa chuyên khoa, đáp ứng được đa số các nhu cầu sức khỏe thường gặp trong bối cảnh lâm sàng ngoại trú.</p>
<p>9. Tiêu chí 3. Ứng dụng các phương thức tiếp cận chuyên biệt của y học gia đình trong thực hành khám chữa bệnh ngoại trú</p>
<p>10. Tiêu chí 4. Ứng dụng các phương thức chăm sóc phù hợp theo cá nhân – gia đình và theo vòng đời.</p>
<p>11. Tiêu chí 5. Vận dụng kiến thức văn hóa, đời sống xã hội và bối cảnh gia đình trong chăm sóc sức khỏe cá nhân và gia đình</p>
<p>12. Tiêu chí 6. Quản lý, chăm sóc sức khỏe người bệnh và gia đình một cách liên tục bằng thực hiện hồ sơ quản lý sức khỏe, bệnh án y học gia đình</p>
<p>13. Tiêu chí 7. Phối hợp chăm sóc và đảm bảo thông tin liên tục trong quản lý người bệnh giữa các tuyến y tế. <i>(thông tin chuyển khám chuyên khoa – tiếp nhận bệnh từ tuyến trên và hội chẩn, phối hợp tư vấn nội viện theo yêu cầu</i></p>

<i>của bác sĩ điều trị hoặc cá nhân, gia đình bệnh nhân)</i>
14. Tiêu chí 8. Vận dụng các nguyên tắc về dự phòng trong chăm sóc người bệnh/ người khỏe (<i>quản lý yếu tố đầu vào: chế độ ăn uống, sinh hoạt, vận động... và đầu ra: triệu chứng thăm khám</i>)
15. Tiêu chí 9. Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe lâu dài, chuyên biệt cho từng cá nhân
16. Tiêu chí 10. Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc giảm nhẹ một cách hiệu quả và phù hợp cho các đối tượng có chỉ định y khoa.
<i>Tiêu chuẩn 5: Chăm sóc sức khỏe phối hợp trong y học gia đình</i>
17. Tiêu chí 1. Có năng lực điều phối, phối hợp với các đồng nghiệp tuyến trên, chuyên khoa sâu và các thành phần khác trong chăm sóc sức khỏe người bệnh/ người khỏe và gia đình.
18. Tiêu chí 2. Có khả năng làm việc nhóm, hợp tác nhóm trong chăm sóc sức khỏe ban đầu.
19. Tiêu chí 3. Phối hợp với các đối tác khác tại địa phương trong chăm sóc sức khỏe cho người bệnh/ người khỏe
20. Tiêu chí 4. Sử dụng các công cụ truyền thông sẵn có (điện thoại, email, thư chuyển tuyến,...) hỗ trợ chuyển tải các thông tin phối hợp trong mạng lưới chăm sóc một cách hiệu quả và phù hợp.
21. Tiêu chí 5. Có khả năng truyền đạt kiến thức, phổ biến kỹ năng để người bệnh có thể tự chăm sóc và theo dõi tình trạng bệnh.
22. Tiêu chí 6. Có khả năng vận động người bệnh/ người khỏe và gia đình tham gia vào tiến trình chăm sóc, nâng cao sức khỏe của bản thân.
<i>Tiêu chuẩn 6: Chăm sóc sức khỏe hướng dự phòng</i>
23. Tiêu chí 1. Có khả năng xác định yếu tố nguy cơ cho người bệnh/ người khỏe để quản lý, chăm sóc, dự phòng bệnh theo nguyên lý y học gia đình.
24. Tiêu chí 2. Có khả năng phát hiện sớm nguy cơ gây dịch và phối hợp tốt với y học dự phòng khi có dịch xảy ra.

<p>25. Tiêu chí 3. Có khả năng xác định nhu cầu sàng lọc bệnh, yếu tố nguy cơ cho cá nhân và gia đình; và có khả năng sàng lọc (phát hiện ban đầu) một số bệnh không lây nhiễm.</p>
<p>26. Tiêu chí 4. Có khả năng tư vấn, giải thích và giáo dục sức khỏe cho người bệnh/ người khỏe để dự phòng và phát hiện sớm các bệnh lý thường gặp và các bệnh nghề nghiệp.</p>
<p>27. Tiêu chí 5. Có khả năng lập kế hoạch và thực hiện dự phòng, tầm soát các vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình.</p>
<p>28. Tiêu chí 6. Sử dụng công cụ đa truyền thông sẵn có (điện thoại, email, internet, sách, báo, ghi chép truyền hình...) hỗ trợ chuyển tải các thông tin qua các kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, bài báo khoa học một cách hiệu quả và thích hợp.</p>
<p>29. Tiêu chí 7. Có khả năng tham gia thực hiện các chương trình y tế quốc gia tại địa phương.</p>
<p><i>Tiêu chuẩn 7: Chăm sóc sức khỏe hướng gia đình</i></p>
<p>30. Tiêu chí 1. Có khả năng tiếp cận các vấn đề sức khỏe của bệnh nhân trong bối cảnh gia đình và môi trường của họ.</p>
<p>31. Tiêu chí 2. Phân tích các yếu tố trong gia đình (di truyền, thói quen sống, môi trường, sự gắn kết,...) có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của từng cá thể về thể chất và tinh thần.</p>
<p>32. Tiêu chí 3. Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho từng cá nhân và cả gia đình.</p>

LĨNH VỰC 3: NĂNG LỰC CHĂM SÓC Y KHOA THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH

Bác sĩ gia đình phải có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí - hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế. Bác sĩ gia đình phải chẩn đoán và chẩn đoán định hướng sớm, chính xác, xây dựng kế hoạch xử trí và quản lý sức khỏe cho người bệnh/người khỏe theo lứa tuổi và trường hợp bệnh. Các bác sĩ gia đình phải có khả năng nhận biết những tình trạng bệnh vượt quá phạm vi chuyên môn; xử trí ban đầu, chuyển tuyến phù hợp và an toàn.

<i>Tiêu chuẩn 8. Chẩn đoán và xử trí phù hợp với tình trạng bệnh và điều kiện thực tế.</i>
33. Tiêu chí 1. Có khả năng khai thác bệnh sử, tiền sử chính xác, đầy đủ.
34. Tiêu chí 2. Có khả năng phát hiện các triệu chứng cơ năng, thực thể và các vấn đề tâm sinh lý cho người bệnh/người lành.
35. Tiêu chí 3. Có khả năng chỉ định phù hợp và nhận định các kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng.
36. Tiêu chí 4. Có khả năng chẩn đoán các bệnh thường gặp dựa trên phân loại bệnh tật quốc tế (ICD10).
37. Tiêu chí 5. Có khả năng thực hiện một số xét nghiệm đơn giản theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ y tế.
38. Tiêu chí 6. Có khả năng thực hiện các kỹ thuật đúng quy trình theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.
39. Tiêu chí 7. Có khả năng lập kế hoạch, thực hiện điều trị và chăm sóc toàn diện các vấn đề sức khỏe thường gặp.
40. Tiêu chí 8. Có khả năng theo dõi thường xuyên, phát hiện, xử trí kịp thời các sự cố y khoa trong quá trình chăm sóc, điều trị (bao gồm phản ứng trong vaccin - tiêm chủng).
41. Tiêu chí 9. Có khả năng phát hiện và xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu thường gặp.
42. Tiêu chí 10. Có khả năng phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn, tiến hành chuyển tuyến phù hợp và an toàn.
43. Tiêu chí 11. Có khả năng xử trí những bệnh cấp tính nhưng không phải cấp cứu
<i>Tiêu chuẩn 9. Chú trọng sự an toàn của người bệnh/người khỏe khi thực hiện chăm sóc y tế</i>
44. Tiêu chí 1. Nhận biết tầm quan trọng của những biến cố không mong muốn trong y khoa ảnh hưởng đến sự an toàn và sức khỏe của người bệnh/người khỏe.

45. Tiêu chí 2. Nhận biết vai trò của nhóm nhân viên y tế chăm sóc ban đầu trong việc đảm bảo an toàn của người bệnh/người khỏe.
46. Tiêu chí 3. Nhận biết sớm và biết biện pháp can thiệp hạn chế ảnh hưởng của biến cố không mong muốn trong y khoa .
47. Tiêu chí 1. Nhận biết tầm quan trọng của việc thúc đẩy an toàn cho bệnh nhân và ngăn chặn các biến cố không mong muốn trong y khoa .

LĨNH VỰC 4: NĂNG LỰC GIAO TIẾP – TƯ VẤN

Bác sĩ gia đình có khả năng xây dựng được mối quan hệ tin cậy, cảm thông với người bệnh/người khỏe và gia đình trên cơ sở tôn trọng các đặc điểm riêng (văn hóa, bối cảnh gia đình, chuyện riêng tư, ...). Những kỹ năng này sẽ giúp xây dựng niềm tin, thực hiện việc giao tiếp và hợp tác một cách thành công với các người bệnh/người khỏe, gia đình, nhân viên y tế, và cộng đồng vì mục đích tổ chức việc chăm sóc sức khỏe một cách tốt nhất. Bác sĩ gia đình có khả năng ứng xử khéo léo trong các tình huống phức tạp, kiểm soát cảm xúc cá nhân, xung đột lợi ích.

<i>Tiêu chuẩn 10. Phát triển mối quan hệ với bệnh nhân và gia đình một cách hiệu quả</i>
48. Tiêu chí 1. Nhận biết tầm quan trọng của mối quan hệ bệnh nhân – bác sĩ có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc.
49. Tiêu chí 2. Thực hành tốt việc thông báo tin xấu, tin nhạy cảm cho người bệnh.
50. Tiêu chí 3. Tôn trọng quyền tự quyết của người bệnh trong quá trình xử lý các vấn đề sức khỏe của chính họ.
51. Tiêu chí 4. Thường xuyên liên lạc với bệnh nhân và gia đình để đảm bảo hiệu quả điều trị.
52. Tiêu chí 5. Tạo mối quan hệ tin cậy, hợp tác với cộng đồng và các tổ chức, cá nhân liên quan tới việc tổ chức chăm sóc sức khỏe.
<i>Tiêu chuẩn 11. Giao tiếp hiệu quả</i>
53. Tiêu chí 1. Giao tiếp tốt với các đối tượng có hạn chế trong giao tiếp như

người già, trẻ em, khó khăn về nghe, nhìn, nói, người dân tộc...
54. Tiêu chí 2. Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt và/hoặc ngôn ngữ phổ biến tại địa phương.
<i>Tiêu chuẩn 12. Duy trì và phát triển các mối quan hệ và giao tiếp hiệu quả với các bác sĩ, nhân viên gia y tế khác, và nhóm chăm sóc sức khỏe</i>
55. Tiêu chí 1. Tôn trọng sự tham gia và đóng góp của các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe.
56. Tiêu chí 2. Tham gia giao ban với các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe bằng cách lắng nghe, chia sẻ thông tin, phản hồi mang tính xây dựng.
57. Tiêu chí 3. Tham gia trao đổi thông tin với các đối tác chuyên môn ngoài đơn vị, bao gồm cả phối hợp các tuyến y tế trong chăm sóc, phối hợp với ban ngành đoàn thể
<i>Tiêu chuẩn 13. Có khả năng tối ưu hóa việc truyền thông</i>
58. Tiêu chí 1. Đảm bảo hồ sơ quản lý thông tin hành chính và lâm sàng kịp thời, chính xác.
59. Tiêu chí 2. Quản lý tốt cơ sở dữ liệu của cộng đồng trong phạm vi phụ trách.
60. Tiêu chí 3. Sử dụng công nghệ phù hợp để tương tác với cộng đồng phụ trách.
61. Tiêu chí 4. Sử dụng công nghệ để đảm bảo trao đổi thông tin đầy đủ, chính xác trong phối hợp chăm sóc giữa các tuyến y tế.
62. Tiêu chí 5. Đảm bảo nguyên tắc về y đức và pháp lý khi sử dụng công nghệ truyền thông trong giao tiếp.

LĨNH VỰC 5: NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

Bác sĩ gia đình phải có khả năng tập hợp các ban ngành địa phương và cộng đồng vào việc chăm sóc sức khỏe cho người dân; lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát một cách hiệu quả các hoạt động y tế và sử dụng tài chính để giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế. Các bác sĩ gia đình giúp để đảm bảo giá trị cao, chất lượng cao, và khả năng tiếp cận trong hệ thống chăm sóc sức khỏe. Bác

Bác sĩ gia đình dùng vai trò của mình để dự đoán và tham gia vận động cho các cải tiến cho hệ thống chăm sóc y tế để tối ưu hóa việc chăm sóc sức khỏe người bệnh/người khỏe.

<i>Tiêu chuẩn 14: Năng lực lãnh đạo</i>
63. Tiêu chí 1. Có khả năng tập hợp các ban-ngành và cộng đồng địa phương tham gia vào giải quyết các vấn đề thực tiễn tại địa phương, chăm sóc sức khỏe ban đầu một cách hiệu quả
64. Tiêu chí 2. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích, động viên để các thành viên trong nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe
<i>Tiêu chuẩn 15. Năng lực quản lý nguồn lực và tổ chức thực hiện các hoạt động y tế một cách hiệu quả</i>
65. Tiêu chí 1. Vận dụng các chính sách công và khung thể chế, pháp lý cho ngành y tế để giải quyết các vấn đề sức khỏe phù hợp với thực tế địa phương.
66. Tiêu chí 2. Tận dụng được nguồn nhân lực, các nguồn lực sẵn có của đơn vị và địa phương trong thực hiện chăm sóc y tế.
67. Tiêu chí 3. Lập kế hoạch và xây dựng các chương trình y tế có sự tham gia của các bên liên quan.
68. Tiêu chí 5. Lượng giá, đúc kết kinh nghiệm sau thực hiện việc chăm sóc sức khỏe.
69. Tiêu chí 6. Sử dụng hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử quản lý sức khỏe cá nhân, gia đình, cộng đồng.
<i>Tiêu chuẩn 16. Năng lực quản lý tài chính một cách hiệu quả</i>
71. Tiêu chí 1. Áp dụng các chính sách và quy định liên quan tới cơ chế chi trả cho dịch vụ y tế đúng quy định và phù hợp thực tế.
72. Tiêu chí 2. Có khả năng lập kế hoạch sử dụng, theo dõi giám sát, đánh giá và báo cáo tài chính y tế.

LĨNH VỰC 6: CHĂM SÓC HƯỚNG CỘNG ĐỒNG

Bác sĩ gia đình cần nhận biết ảnh hưởng của hoàn cảnh từng cá nhân và môi trường xã hội, các quy định về chính sách công cộng của cộng đồng đối với sức khỏe cá nhân và

cộng đồng. Bác sĩ gia đình giữ vai trò như người kiến tạo sức khỏe (giáo dục, tư vấn) để mang lại sức khỏe tốt nhất cho cá nhân và cộng đồng; tổ chức việc chăm sóc sức khỏe một cách bình đẳng, chủ động (dự phòng), can thiệp sớm (tầm soát); tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia một cách chủ động vào tiến trình chăm sóc sức khỏe của chính cộng đồng.

Tiêu chuẩn 17. Nhận biết được vai trò bác sĩ gia đình trong tham gia kiến tạo sức khỏe của cộng đồng

73. Tiêu chí 1. Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và các nguồn lực sẵn có tại địa phương

74. Tiêu chí 2. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, y tế công cộng và các tổ chức tại địa phương để tổ chức việc giáo dục nâng cao sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.

75. Tiêu chí 3. Tham gia đóng góp xây dựng cho hệ thống y tế địa phương thông qua tổ chức chương trình chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.

76. Tiêu chí 4. Tham gia quản lý sức khỏe cộng đồng, phát hiện sớm dịch bệnh và thông báo dịch bệnh

77. Tiêu chí 5. Đánh giá phân loại tình trạng các nạn nhân trong xử trí thảm họa

Tổng cộng gồm 17 tiêu chuẩn và 77 tiêu chí.

CHƯƠNG II

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

**“CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU THEO
NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH”**

CHO BÁC SĨ

LÀM VIỆC TẠI TRẠM Y TẾ XÃ

1. Giới thiệu chương trình

Tên chương trình: Chương trình đào tạo liên tục "chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình" cho bác sĩ công tác tại trạm y tế xã.

Loại hình: Đào tạo liên tục

Chuyên ngành: Y học gia đình

Thời gian đào tạo: 3 tháng

Chứng chỉ sau hoàn thành khóa học: Chứng chỉ "**Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý Y học gia đình**"

Đối tượng:

- Đối tượng 1: Bác sĩ đang công tác tại trạm y tế xã, có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh
- Đối tượng 2: Các bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh hoặc bác sĩ đa khoa có nhu cầu học để nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe ban đầu

2. Mục tiêu khóa học

2.1 Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cho bác sĩ trạm y tế xã/phường trong chăm sóc sức khỏe một cách toàn diện, liên tục phù hợp với mô hình bệnh tật, đặc điểm tâm lý, văn hóa của các cá nhân, gia đình và cộng đồng, chú trọng tư vấn, dự phòng và sự phối hợp các bên, kết nối dịch vụ vì sức khỏe của người dân.

2.2 Mục tiêu cụ thể

2.2.1 Kiến thức

1. Trình bày được các đặc trưng của chuyên ngành Y học gia đình so với các chuyên ngành khác.
2. Phân tích được vai trò và phạm vi hoạt động của Y học gia đình trong hệ thống y tế quốc gia.
3. Áp dụng các nguyên lý của YHGD trong quản lý và giải quyết các vấn đề sức khỏe thường gặp tại cộng đồng

2.2.2 Thái độ

1. Cam kết và tích cực thực hiện CSSK cho nhân dân theo nguyên lý YHGD.

2.2.3 Kỹ năng

1. Có khả năng giao tiếp hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng

2. Sử dụng được 6 nguyên lý Y học gia đình vào chăm sóc người khỏe và người bệnh một cách toàn diện về thể chất – tinh thần – xã hội.
3. Sử dụng hiệu quả công cụ hỗ trợ trong chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình.
4. Sử dụng các kỹ năng phù hợp để giải quyết một số tình huống lâm sàng, cấp cứu và bệnh thường gặp trong công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương.
5. Quản lý được sức khỏe toàn diện, liên tục cho người dân sinh sống tại địa phương.

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Các đối tượng như mục 1.
- Cam kết tham gia toàn bộ khóa học.
- Cam kết khác theo yêu cầu của đơn vị quản lý học viên (nếu có).

4. Chương trình đào tạo

STT	Tên tín chỉ/bài học	Mục tiêu học tập (liên đới đến tiêu chí của khung năng lực cơ bản)	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
I	Học phần I: Tổng quan về Y học gia đình		32	24	8
1	Khái niệm, lịch sử phát triển và vai trò của Y học gia đình	Trình bày được lý do ra đời và các khái niệm cơ bản của Y học gia đình Phân tích được vai trò của Y học gia đình trong hệ thống y tế (9,10,11,12)	4	4	0
2	Các nguyên lý của Y học gia đình	Phân tích được 6 nguyên lý cơ bản của Y học gia đình Áp dụng được các nguyên lý trong thực hành quản lý và điều trị một số bệnh thường gặp tại cộng đồng (thực hành quản lý người bệnh THA, ĐTD, COPD, HPQ) (9,10,11,12)	8	4	4

3	Các công cụ đánh giá gia đình (Cây phá hệ, bản đồ gia đình, chỉ số APGAR, đánh giá SCREEM, vòng đời người, vòng đời gia đình)	Trình bày được khái niệm một số công cụ đánh giá gia đình trong hệ thống chăm sóc sức khỏe. Thực hành bài tập sử dụng công cụ đánh giá gia đình Áp dụng được một số công cụ đánh giá gia đình. (6,8,9,10,15,16)	8	4	4
4	TYT xã hoạt động CSSK theo nguyên lý YHGD	Phân tích được 7 nhiệm vụ của TYT xã hoạt động theo nguyên lý YHGD (3,4,5)	4	4	0
5	Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho trẻ dưới 5 tuổi	Trình bày được các các vấn đề sức khỏe ưu tiên ở trẻ dưới 5 tuổi Vận dụng các nguyên lý Y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc sức khỏe trẻ em dưới 5 tuổi (6,7,8,10,11,14,15,16,23,25,26,27,30,31,32)	2	2	0
6	Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho trẻ vị thành niên	Trình bày được các vấn đề sức khỏe thường gặp ở tuổi vị thành niên Vận dụng các nguyên lý y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc sức khỏe vị thành niên (6,7,8,10,11,14,15,16,23,25,26,27,30,31,32)	2	2	0
7	Quản lý và chăm	Trình bày được các vấn đề sức	2	2	0

	sóc sức khỏe phụ nữ có thai và cho con bú	khỏe ưu tiên ở phụ nữ có thai và cho con bú Vận dụng các nguyên lý y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc phụ nữ có thai và cho con bú (6,7,8,10,11,14,15,16,23,25,26,27,30,31,32)			
8	Quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Trình bày các vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi Áp dụng các nguyên lý y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc người cao tuổi (6,7,8,10,11,14,15,16,23,25,26,27,30,31,32)	2	2	0
II	Học phần II: Chăm sóc dự phòng, tư vấn giáo dục và nâng cao sức khỏe		44	28	16
9	Các cấp độ dự phòng và nâng cao sức khỏe	Trình bày được các cấp độ dự phòng và nội dung chăm sóc của từng cấp độ (14,23,24,25,26,27,31)	2	2	0
10	Quản lý các yếu tố nguy cơ sức khỏe	Phân tích được các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe (14,23,24,25,26,27,31) Trình bày được nguyên tắc và nội dung quản lý một số yếu tố nguy cơ sức khỏe (14,15,23,24,25,26,27,29,31,32)	4	4	0
11	Sàng lọc phát hiện bệnh	Trình bày được vai trò, ý nghĩa của sàng lọc trong phát hiện sớm bệnh	8	6	2

		<p>Trình bày các tiêu chuẩn của 1 test sàng lọc</p> <p>Mô tả và thực hiện được phương pháp sàng lọc 6 mặt bệnh thường gặp nhất tại địa phương. (8,25,26,34,35,36)</p>			
12	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần	<p>Trình bày được các yếu tố nguy cơ và biện pháp dự phòng chăm sóc sức khoẻ tâm thần trong thực hành YHGD.</p> <p>(8,10,25,26,34,35,36)</p>	8	8	0
13	Các kỹ năng giao tiếp – tư vấn của bác sỹ gia đình	<p>Trình bày được tầm quan trọng của giao tiếp trong thực hành lâm sàng</p> <p>Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp – tư vấn cần thiết của BSGĐ</p> <p>(20,21,22,26,27,28,30,34,35,36,45,46,47,48,49,50)</p>	12	4	8
14	Xác định nhu cầu và nội dung tư vấn về giáo dục sức khoẻ	<p>Trình bày được cách xác định nhu cầu và nội dung tư vấn sức khoẻ cho cá nhân, gia đình và cộng đồng</p> <p>Xác định được nhu cầu và nội dung tư vấn, giáo dục sức khoẻ</p> <p>(8,10,11,21,22,25,26,27,28,31,32,34,35,36)</p>	4	2	2
15	Lập kế hoạch, thực hiện tư vấn giáo dục sức khoẻ cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng	<p>Trình bày được các bước lập kế hoạch tư vấn giáo dục sức khoẻ</p> <p>Lập được kế hoạch tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho cá nhân, gia đình, cộng đồng về biện</p>	6	2	4

		<p>pháp phòng và phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm thường gặp</p> <p>Thực hiện được việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình, cộng đồng biện pháp phòng và phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm thường gặp</p> <p>(8,10,11,21,22,25,26,28,31,32)</p>			
III	Học phần III: Lập kế hoạch, quản lý chăm sóc sức khỏe cá nhân theo nguyên lý YHGD		32	8	24
16	Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý YHGD	<p>Trình bày được các nguyên tắc xác định các vấn đề sức khỏe ưu tiên và các bước xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe trong YHGD</p> <p>Trình bày quy trình quản lý sức khỏe cá nhân, hộ gia đình theo nguyên lý YHGD</p> <p>Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý YHGD</p> <p>(6,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 21,22,32,39,40,66)</p>	16	4	12
17	Quản lý chăm sóc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng	<p>Liệt kê được 15 bệnh không lây nhiễm cần quản lý, chăm sóc tại cộng đồng;</p> <p>Trình bày được nguyên tắc quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng;</p> <p>Thực hiện được việc quản lý một số bệnh không lây nhiễm thường gặp tại cộng đồng</p>	16	4	12

		(THA, ĐTĐ, COPD, HPQ) theo nguyên lý Y học gia đình. (6,11,12,13,14,15,16,17,18,19,21,22,32,35,39,40,66,73,74,75,76)			
IV	Học phần IV: Cập nhật về xử trí một số vấn đề sức khỏe thường gặp tại cộng đồng theo nguyên lý y học gia đình		236	36	200
18	Cập nhật về bệnh/vấn đề sức khỏe thường gặp ở trẻ em	Trình bày được những vấn đề mới trong Phân loại và xử trí ban đầu và chuyển tuyến an toàn các bệnh thường gặp ở trẻ em theo IMCI Tư vấn được các nội dung chăm sóc trẻ sơ sinh: non tháng, hạ thân nhiệt, chuyển tuyến an toàn Đánh giá, phân loại, điều trị được các bệnh thường gặp ở trẻ em (34,35,36,37,38,39,40,41,42,43)	40	4	36
19	Cập nhật về bệnh/vấn đề sức khỏe thường gặp ở người lớn, người cao tuổi	Trình bày được các biện pháp phát hiện và dự phòng 1 số bệnh/vấn đề sức khỏe thường gặp ở người lớn, người cao tuổi (THA, ĐTĐ, HPQ, COPD, đột quỵ não, viêm phổi,...) Thực hiện việc xử lý và quản lý hiệu quả 1 số bệnh/vấn đề sức khỏe thường gặp ở người lớn, người cao tuổi	56	8	48

		(34,35,36,37,38,39,40,41,42,43)			
20	Cập nhật về bệnh/vấn đề sức khỏe sinh sản	<p>Phát hiện được các trường hợp thai nghén nguy cơ cao và 5 tai biến sản khoa thường gặp</p> <p>Phát hiện và xử trí được các viêm nhiễm phụ khoa thường gặp</p> <p>Tư vấn được các biện pháp tránh thai</p> <p>(34,35,36,37,38,39,40,41,42,43)</p>	24	4	20
21	Cập nhật về bệnh/vấn đề sức khỏe trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	<p>Trình bày được khái niệm, những nguyên tắc và nội dung của chăm sóc giảm nhẹ</p> <p>Trình bày được các nội dung chăm sóc lúc cuối đời, và chăm sóc người nhà khi mất người thân. Thực hiện được 1 số kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời.</p> <p>(34,35,36,37,38,39,40,41,42,43)</p>	32	4	28
22	Cập nhật về phục hồi chức năng tại gia đình và cộng đồng	Phát hiện được một số vấn đề cần phục hồi chức năng tại cộng đồng. Thực hiện được và hướng dẫn được người nhà chăm sóc người bệnh một số kỹ năng cơ bản của PHCN (tập ăn, tập đi, tắm, giữ ấm, chống loét).	32	4	28

		(30,32,34,35,36,37,38,39)			
23	Một số vấn đề về bệnh truyền nhiễm	<p>Phát hiện và xử trí kịp thời 1 số bệnh truyền nhiễm thường gặp tại cộng đồng (sốt, tay chân miệng, sởi, tiêu chảy,...)</p> <p>Tư vấn dự phòng lây nhiễm 1 số bệnh (viêm gan B, lao, HIV, giang mai, cúm,...)</p> <p>Trình bày được nguyên tắc sử dụng kháng sinh hợp lý.</p> <p>(34,35,36,37,38,39)</p>	32	4	28
24	Vaccin và tiêm chủng	<p>Trình bày lịch chủng ngừa và các yếu tố cần chú ý khi sử dụng vaccin - chủng ngừa</p> <p>Thực hành tiêm chủng an toàn</p> <p>Giải thích được những vấn đề mới trong tiêm chủng, vaccine (tiêm HPV cho phụ nữ, VX phòng viêm phổi cho BN COPD, ...)</p> <p>(26,27,34,35,36,37,38,39)</p>	8	4	4
25	Một số vấn đề về rối loạn tâm thần; lạm dụng và lệ thuộc vào chất gây nghiện	<p>Sàng lọc phát hiện sớm và phối hợp chuyên khoa quản lý 1 số rối loạn tâm thần thường gặp (trầm cảm, rối loạn lo âu, mệt mỏi mạn tính, mất ngủ, rối loạn tâm thần do sử dụng rượu, ma túy,...)</p> <p>(34,35,36,37,38,39)</p>	12	4	8
V	Học phần V: Xử trí cấp cứu thường gặp tại cộng đồng		46	16	30

26	Cập nhật về sơ - cấp cứu các tình huống thường gặp	<p>Phát hiện kịp thời và xử trí hiệu quả các cấp cứu thường gặp</p> <p>Thực hiện được một số kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản (thực hiện trên mô hình,...) (<i>không bao gồm “phản vệ”</i>)</p> <p>(33,34,35,38,40,41,42,43)</p>	32	8	24
27	Cập nhật kiến thức về xử trí thảm họa	<p>Trình bày được khái niệm thảm họa và liệt kê được các loại thảm họa thường gặp tại địa phương</p> <p>Trình bày được các nguyên tắc trong xử trí thảm họa</p> <p>Đánh giá phân loại tình trạng các nạn nhân trong xử trí thảm họa</p> <p>(33,34,35,38,40,41,42,43,76)</p>	4	4	0
28	Phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ	<p>Trình bày nguyên tắc dự phòng phản vệ</p> <p>Trình bày được các chẩn đoán và cách xử trí phản vệ</p> <p>Thực hành xử trí phản vệ với tình huống lâm sàng</p> <p>(33,34,35,38,40,41,42,43)</p>	6	2	4
29	Chuyên tuyến an toàn	<p>Liệt kê được những tình trạng của người bệnh cần chuyển tuyến trên</p> <p>Trình bày được những biện pháp đảm bảo an toàn cho người bệnh khi chuyển tuyến trên</p>	4	2	2

		Thực hiện được một số kỹ thuật đảm bảo chuyển tuyến an toàn (cổ định xương gãy, đốt sống cổ, cầm máu, đường truyền,...) (33, 34, 35, 38,42,46)			
	Ôn tập + thi		15		
	TỔNG		405	112	278

5. Tài liệu dạy học

- Tài liệu do dự án HPET tổ chức biên soạn-2019
- Tham khảo tài liệu đào tạo về y học gia đình của các Trường đại học Y Hà Nội, Trường đại học Y Dược Huế, Đại học Y Dược TP HCM, Trường đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch.... xuất bản năm 2017, 2018

6. Phương pháp dạy – học

Lý thuyết: Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thảo luận nhóm.

Thực hành:

- Địa điểm: tại phòng học tiền lâm sàng; khoa khám bệnh tại bệnh viện thuộc trung tâm y tế quận/huyện, bệnh viện trường; TYT xã điểm, phòng khám bác sỹ gia đình
- Phương pháp: thực tập trên mô hình với bảng kiểm quy trình, giảng bên giường bệnh xem video, đóng vai, làm và phân tích bệnh án, phân tích ca bệnh, seminar - bàn luận giải quyết vấn đề sức khỏe, xây dựng kế hoạch dự kiến triển khai tại cộng đồng.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng

Tất cả giảng viên và trợ giảng (lí thuyết và thực hành) của khóa học phải là bác sỹ đã có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh.

7.1. Tiêu chuẩn giảng viên lý thuyết

Phải đáp ứng cả tiêu chuẩn 1 và tiêu chuẩn 2

Tiêu chuẩn 1: có ít nhất 1 trong 3 tiêu chí dưới đây

- Bác sỹ chuyên khoa YHGD (Bác sỹ có chứng chỉ hành nghề BSGD, CK1, CK2, thạc sỹ, BS nội trú chuyên ngành YHGD).

- Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh và được đào tạo, có chứng chỉ về chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý YHGD (chương trình đào tạo 03 tháng trở lên).
- Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh là giảng viên thuộc các bộ môn: nội, nhi, ngoại, sản, HSCC, YHCT... của Trường đại học thuộc khối ngành sức khỏe và có chứng nhận đã tham gia 1 khóa đào tạo về Nguyên lý Y học gia đình, do cơ sở đủ điều kiện cấp (không yêu cầu thời gian đào tạo) khi có nhu cầu về nhân lực.

Tiêu chuẩn 2

Có chứng chỉ về Phương pháp giảng dạy y học; hoặc Sư phạm Y học; hoặc Phương pháp dạy học lâm sàng.

7.2. Tiêu chuẩn trợ giảng lý thuyết

Phải đáp ứng cả tiêu chuẩn 1 và tiêu chuẩn 2

Tiêu chuẩn 1: có ít nhất 1 trong 2 tiêu chí dưới đây

- Bác sỹ chuyên khoa YHGD (Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề BSGĐ, CK1, CK2, thạc sĩ, BS nội trú chuyên ngành YHGD).
- Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh và được đào tạo, có chứng chỉ về chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý YHGD (chương trình đào tạo trong 03 tháng).

Tiêu chuẩn 2:

Có chứng chỉ về Phương pháp giảng dạy y học; hoặc Sư phạm Y học; hoặc Phương pháp dạy - học lâm sàng.

7.3. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng thực hành

Có ít nhất 1 trong 3 tiêu chí dưới đây:

- Bác sỹ chuyên khoa YHGD (Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề BSGĐ, CK1, CK2, thạc sĩ, BS nội trú chuyên ngành YHGD).
- Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh và được đào tạo, có chứng chỉ về chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý YHGD (chương trình đào tạo 03 tháng trở lên).
- Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh và là giảng viên thuộc các bộ môn: nội, nhi, ngoại, sản, HSCC, YHCT, ... của Trường đại học thuộc khối ngành sức khỏe và có chứng nhận đã tham gia 1 khóa đào tạo về Nguyên lý Y học

gia đình, do cơ sở đủ điều kiện cấp (không yêu cầu thời gian đào tạo) khi có nhu cầu về nhân lực.

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học

Vật liệu, vật tư tiêu hao: giấy, viết, sách, tư liệu, video.

Trang thiết bị giảng dạy lý thuyết và thực hành tiền lâm sàng, thực hành lâm sàng (Phụ lục – Danh mục Trang thiết bị giảng dạy lý thuyết và thực hành tiền lâm sàng, thực hành lâm sàng)

Thiết bị hỗ trợ: máy chiếu, máy vi tính, hệ thống âm thanh bao gồm micro và loa phát, máy chụp hình ghi nhận tình huống, máy chủ và mạng wifi cho phép kết nối internet (nếu sử dụng chương trình đào tạo trực tuyến), thiết bị vi tính cá nhân.

Đơn vị thực hành: bệnh viện thuộc trung tâm y tế quận/huyện, bệnh viện trường đại học, phòng khám YHGD, trạm y tế xã.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình

- Thực hiện theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế về đào tạo liên tục.
- Chương trình này do Trường đại học có Bộ môn YHGD tổ chức thực hiện, với sự tham gia của các giáo viên trường cao đẳng y tế và các cán bộ y tế địa phương đủ tiêu chuẩn làm giảng viên và trợ giảng theo mục 7 trên đây.
- Tùy thời điểm, tình hình của Trường và nhu cầu cụ thể của địa phương, nội dung trong khung chương trình có thể điều chỉnh cho phù hợp, nhưng không quá 20% nội dung và phải đảm bảo mục tiêu chương trình.

Thi hết từng học phần được thực hiện sau khi hết học phần đó 1 tuần.

Đề xuất 3 mô hình triển khai như sau:

- a) Tập trung toàn thời gian, liên tục tại địa phương;
- b) Tập trung tại địa phương thành từng đợt, nhưng khóa học không kéo dài quá 6 tháng. Trong các đợt tập trung có 1-2 tuần học tập mô hình YHGD tại trường đại học.
- c) Dạy học trực tuyến qua internet một phần chương trình, phần còn lại tập trung tại địa phương.

10. Phương pháp đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo

Điều kiện để học viên được dự thi kết thúc học phần: tham gia ít nhất

- 80% giờ lý thuyết và
- 100% giờ thực hành

Học viên được tính là hoàn thành học phần nếu

- Kết quả thi lý thuyết $\geq 50\%$ điểm
- Kết quả thi thực hành $\geq 75\%$ điểm

Học viên chưa hoàn thành học phần nào phải tự học để dự thi lại học phần đó hoặc học bổ sung học phần đó với khóa học tiếp theo để đủ điều kiện nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học.

Điều kiện để học viên được cấp chứng chỉ cuối khóa học:

Hoàn thành cả 5 học phần (có kết quả thi hoàn thành của cả 5 học phần) được tính là hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học.

Cách thức đánh giá cho từng học phần

Học phần 1

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành: Áp dụng kiến thức tổng quan YHGD phân tích một số tình huống lâm sàng cụ thể

Học phần 2

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành: Lập kế hoạch tư vấn giáo dục sức khỏe cho cá nhân/ gia đình/ cộng đồng; hoặc thực hiện giáo dục sức khỏe cho cá nhân/ gia đình/ cộng đồng để đánh giá

Học phần 3

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành: Lập kế hoạch triển khai hoạt động lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân; hoặc quản lý người bệnh mắc bệnh mạn tính thường gặp (THA, ĐTĐ, COPD, HPQ,...) tại chính địa bàn học viên công tác.

Học phần 4

- Lý thuyết: Thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành:
 - Khám bệnh trên bệnh nhân chuẩn (do giảng viên/trợ giảng đóng vai); hoặc thao tác trên mô hình; hoặc
 - Thi thực hành lâm sàng truyền thống cải tiến (Bắt thăm bệnh nhân/tình huống lâm sàng, làm bệnh án và đánh giá học viên)

Học phần 5

- Lý thuyết: thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành: thi thực hành chạy trạm, hoặc thực hiện kỹ thuật trên mô hình; hoặc chẩn đoán và xử lý tình huống cấp cứu giả định

Việc tổ chức thi cuối mỗi học phần do trường đại học phụ trách. Hình thức lượng giá được lựa chọn phụ thuộc vào điều kiện và đặc thù của từng khóa, từng đơn vị.

11. Đánh giá sau đào tạo

Bộ môn và nhà trường tổ chức định kỳ khảo sát ý kiến của học viên vào cuối khóa học về nội dung, hình thức, cách thức triển khai và tính hữu ích của chương trình học. Các khảo sát sẽ là tiền đề để hiệu chỉnh chương trình học nhằm đạt hiệu quả đào tạo tốt nhất.

Cần thực hiện đánh giá học viên trước và sau đào tạo bằng bộ câu hỏi MCQ để dễ dàng đánh giá được khoảng trống kiến thức của học viên. Các trường tham gia đào tạo có thể điều chỉnh bộ câu hỏi cho phù hợp với mặt bệnh thường gặp ở từng địa phương. Mục đích của việc lượng giá này là nhằm đánh giá vai trò của chương trình đào tạo trong nâng cao năng lực của học viên.

12. Giá trị của chứng chỉ

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục: “Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý YHGD” và có giá trị hành nghề khám bệnh chữa bệnh theo nguyên lý Y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

13. Kết quả đầu ra

Sau khi hoàn thành khóa học này, học viên được kỳ vọng thực hiện được các hoạt động sau (tiêu chí tương đương với tiêu chí của khung năng lực cơ bản của bác sĩ y khoa công tác tại tuyến y tế cơ sở theo nguyên lý y học gia đình):

Lĩnh vực 2: Ứng dụng nguyên lý Y học gia đình trong thực hành

- Giải thích được hiện tượng sức khỏe trong mối liên hệ giữa các cơ quan trong cơ thể, giữa cơ thể với môi trường sống, tác nhân gây bệnh. (Tiêu chí 6)
- Vận dụng kiến thức đa chuyên khoa, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của những mặt bệnh thường gặp trong bối cảnh lâm sàng ngoại trú. (Tiêu chí 8) Nêu được cách thức chăm sóc phù hợp theo cá nhân – gia đình và theo vòng đời. (Tiêu chí 10)
- Thể hiện được việc vận dụng kiến thức văn hóa, đời sống xã hội và bối cảnh gia đình trong chăm sóc sức khỏe cá nhân và gia đình trong bệnh án (Tiêu chí 11)

- Thực hiện hồ sơ quản lý sức khỏe, bệnh án y học gia đình, bệnh án điện tử (Tiêu chí 12)
- Thực hiện được kế hoạch dự phòng trong chăm sóc người bệnh/ người khỏe (Tiêu chí 14)
- Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe lâu dài, chuyên biệt cho từng cá nhân (Tiêu chí 15)
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc giảm nhẹ một cách hiệu quả và phù hợp cho đối tượng có chỉ định y khoa (Tiêu chí 16)
- Sử dụng email, làm được giấy chuyển tuyến cho bệnh nhân khi có nhu cầu chuyển bệnh viện, khám chuyên khoa . (Tiêu chí 20)
- Thực hiện tốt phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để người bệnh có thể tự chăm sóc và theo dõi tình trạng bệnh. (Tiêu chí 21)
- Có khả năng vận động người bệnh/ người khỏe và gia đình tham gia vào tiến trình chăm sóc, nâng cao sức khỏe của bản thân. (Tiêu chí 22)
- Có khả năng xác định yếu tố nguy cơ cho người bệnh/ người khỏe để quản lý, chăm sóc, dự phòng bệnh theo mô hình bác sĩ gia đình. (Tiêu chí 23)
- Có khả năng tư vấn, giải thích và giáo dục sức khỏe cho người bệnh/ người khỏe. (Tiêu chí 26)
- Có khả năng lập kế hoạch và thực hiện dự phòng, tầm soát các vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình. (Tiêu chí 27)
- Có khả năng tiếp cận các vấn đề sức khỏe của bệnh nhân trong bối cảnh gia đình và môi trường của họ. (Tiêu chí 30)
- Có khả năng phân tích các yếu tố trong gia đình (di truyền, thói quen sống, môi trường, sự gắn kết,...) có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của từng cá thể về thể chất và tinh thần. (Tiêu chí 31)
- Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho từng cá nhân và cả gia đình. (Tiêu chí 32)

Lĩnh vực 3: Chăm sóc y khoa theo nguyên lý Y học gia đình

- Có khả năng theo dõi thường xuyên, phát hiện, xử trí kịp thời các sự cố y khoa trong quá trình chăm sóc, điều trị (bao gồm phản ứng trong tiêm chủng). (Tiêu chí 40)
- Có khả năng phát hiện và xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu thường gặp. (Tiêu chí 41)

Lĩnh vực 4: Giao tiếp – Tư vấn

- Thực hành tốt việc chia sẻ quyết định với người bệnh. (Tiêu chí 50).

- Thực hành tốt việc thông báo tin xấu, tin nhạy cảm với người bệnh (tiêu chí 49)

14. Chỉ tiêu dành cho học viên sau đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình, về y học gia đình học viên thực hiện được một số nội dung sau:

Nội dung chỉ tiêu học tập	Số lượng	Đơn vị
1. Chỉ tiêu về số nội dung lý thuyết (Tham gia học và đạt điểm tốt các học phần)		
Tổng quan về y học gia đình	1	Thi
Chăm sóc dự phòng, tư vấn giáo dục và nâng cao sức khoẻ và sàng lọc, quản lý được bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng	1	Thi
Cập nhật về xử trí một số vấn đề sức khoẻ thường gặp tại cộng đồng theo nguyên lý y học gia đình	1	Thi
Lập kế hoạch, quản lý chăm sóc sức khoẻ theo nguyên lí YHGD	1	Thi
Xử trí một số cấp cứu thường gặp tại cộng đồng	1	Thi
2. Chỉ tiêu về kỹ năng		
2.1 Chỉ tiêu thực hành bệnh án		
Hoàn thiện bệnh án chi tiết theo mẫu của bệnh án chăm sóc tổng thể toàn diện theo y học gia đình	12	Bệnh án
Biện luận tình huống lâm sàng phức hợp bao gồm nhiều yếu tố y sinh học – văn hóa – xã hội	12	Tình huống - bệnh nhân
Phân tích được cây phả hệ ứng dụng vào chăm sóc bệnh nhân	12	Bệnh nhân
2.2 Chẩn đoán – điều trị hiệu quả bệnh thường gặp		
Tăng huyết áp	5	Bệnh nhân
Đái tháo đường	5	Bệnh nhân
Viêm phế quản cấp – viêm phổi mắc phải cộng đồng	5	Bệnh nhân

Viêm loét dạ dày – tá tràng	5	Bệnh nhân
Viêm phế quản mạn- bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	5	Bệnh nhân
Hen phế quản	5	Bệnh nhân
Thoái hóa xương khớp	5	Bệnh nhân
Đột quy não	5	Bệnh nhân
Sốt	5	Bệnh nhân
Đau	5	Bệnh nhân
2.3 Tư vấn sức khỏe (dinh dưỡng, điều trị, theo dõi)		
Cho bệnh nhân đái tháo đường	5	Bệnh nhân
Cho bệnh nhân tăng huyết áp	5	Bệnh nhân
Cho bệnh nhân suy dinh dưỡng ở trẻ em	5	Bệnh nhân
Cho phụ nữ mang thai	5	Bệnh nhân
Cho bệnh nhân rối loạn lipid máu	5	Bệnh nhân
Cho bệnh nhân có bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	5	Bệnh nhân
Cho bệnh nhân có nguy cơ bệnh lây nhiễm qua đường tình dục (giang mai, lậu, HIV)	5	Bệnh nhân
Cho bệnh nhân sau Đột quy não	5	Bệnh nhân
2.4 Lập kế hoạch chăm sóc bao gồm ứng dụng khuyến cáo tầm soát – vaccin – dự phòng		
Tiêm chủng vaccin cho trẻ < 5 tuổi	5	Trường hợp
Theo dõi – tiêm chủng cho phụ nữ mang thai	5	Trường hợp
Tầm soát bệnh cho trẻ em	5	Trường hợp
Tầm soát bệnh cho người trưởng thành	5	Trường hợp
Tầm soát bệnh cho người trung niên	5	Trường hợp

Tầm soát bệnh cho người cao tuổi	5	Trường hợp
2.5 Xử trí cấp cứu tại cộng đồng		
Bỏng (mô hình)	5	Trường hợp
Gãy xương (mô hình)	5	Trường hợp
Cầm máu (mô hình)	5	Trường hợp
2.6 Xử trí cấp cứu tại phòng khám		
Cơn khó thở cấp – hen phế quản cấp (mô hình)	5	Trường hợp
Phát hiện và xử trí phản vệ	5	Trường hợp
Lập đường truyền tĩnh mạch (mô hình)	5	Trường hợp
Cấp cứu tim phổi CPR (mô hình)	5	Trường hợp
2.7 Xử dụng dụng cụ y tế		
Dùng bình xịt định liều (mô hình)	5	Trường hợp
Phun khí dung (mô hình)	5	Trường hợp
Lưu lượng đỉnh ký (mô hình)	5	Trường hợp
Đo độ bão hòa oxy trong máu mao mạch (mô hình)	5	Trường hợp
Khâu vết thương da đơn giản (mô hình)	5	Trường hợp
Sử dụng bộ khám bệnh ngũ quan (mô hình)	5	Trường hợp

CHƯƠNG III

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN

KHÓA ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

“CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU THEO

NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH”

CHO BÁC SĨ LÀM VIỆC TẠI TRẠM Y TẾ XÃ

1. Giới thiệu chương trình

Tên chương trình: Chương trình đào tạo giảng viên khóa đào tạo liên tục "chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình" cho bác sĩ làm việc tại trạm y tế xã.

Loại hình: Đào tạo liên tục

Chuyên ngành: Y học gia đình

Thời gian đào tạo: 3 tháng + 1 tuần

Chứng chỉ sau hoàn thành khóa học: Tùy theo nội dung tham gia, học viên được cấp 1 hoặc 2 chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ: Giảng viên khóa đào tạo liên tục "Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý Y học gia đình"
- Chứng chỉ: "Phương pháp dạy – học lâm sàng"

Đối tượng:

- Đối tượng 1: Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh, có kinh nghiệm lâm sàng tối thiểu 5 năm, đã hoặc đang công tác tại các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp khối ngành sức khỏe.
- Đối tượng 2: Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh, có kinh nghiệm lâm sàng tối thiểu 5 năm, hiện đang công tác tại các cơ sở y tế.

2. Mục tiêu khóa học

2.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo có 2 mục tiêu chung: về chuyên môn và về Phương pháp dạy – học lâm sàng.

- Về chuyên môn: nâng cao năng lực về Y học gia đình để có thể giảng dạy hiệu quả chương trình đào tạo 3 tháng cập nhật kiến thức về Y học gia đình cho các bác sĩ công tác tại các Trạm y tế xã/phường.
- Về Phương pháp dạy – học lâm sàng: nâng cao năng lực hướng dẫn bác sĩ làm việc tại TYT xã thực hiện hiệu quả chương trình CSSK ban đầu theo nguyên lý YHGD.

2.2 Mục tiêu cụ thể về chuyên môn

2.2.1 Kiến thức

- Phân tích được các đặc trưng của chuyên ngành Y học gia đình so với các chuyên ngành khác trong chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình.
- Phân tích được vai trò và phạm vi hoạt động của Bác sĩ tại TYT xã theo nguyên lý Y học gia đình.

- Áp dụng các nguyên lý của YHGD trong quản lý và giải quyết các vấn đề sức khỏe thường gặp tại cộng đồng

2.2.2 Thái độ

Cam kết và tích cực thực hiện CSSK cho nhân dân theo nguyên lý YHGD

2.2.3 Kỹ năng

- Có khả năng giao tiếp hiệu quả với cá nhân, gia đình và cộng đồng
- Sử dụng được 6 nguyên lý Y học gia đình vào chăm sóc người khỏe và người bệnh một cách toàn diện trên cả 3 khía cạnh thể chất – tinh thần – xã hội.
- Sử dụng hiệu quả công cụ hỗ trợ trong chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình.
- Sử dụng các kỹ năng phù hợp để giải quyết một số tình huống lâm sàng, cấp cứu và bệnh thường gặp trong công tác chăm sóc sức khỏe tại địa phương.
- Quản lý được sức khỏe toàn diện – liên tục cho người dân sinh sống tại địa phương.
- Hướng dẫn được các bác sĩ làm việc tại TYT xã học tập chương trình đào tạo 3 tháng cập nhật kiến thức về Y học gia đình.

2.3 Mục tiêu cụ thể về phương pháp dạy – học lâm sàng

Đào tạo cơ bản về “Phương pháp dạy/học lâm sàng” theo thông tư 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 về "Quy định bồi dưỡng PP dạy/học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe” (*cho đối tượng 2*).

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Các đối tượng 1 và đối tượng 2 đã nêu trong mục 1 trên đây.
- Đủ khả năng tham gia toàn bộ khóa học.

4. Chương trình đào tạo

Các năng lực được đào tạo

- Năng lực ứng dụng nguyên lý của y học gia đình trong thực hành.
- Năng lực chăm sóc y khoa theo nguyên lý y học gia đình.
- Năng lực giao tiếp – tư vấn
- Năng lực chăm sóc hướng cộng đồng
- Năng lực hướng dẫn học viên thực hành tại cơ sở y tế.

4.1 Nội dung chuyên môn Y học gia đình

STT	Tên tín chỉ/bài học	Mục tiêu học tập (liên đới đến tiêu chí của khung năng lực cơ bản)	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
I	Học phần I: Tổng quan về Y học gia đình		32	24	8
1	Khái niệm, lịch sử phát triển và vai trò của Y học gia đình	Trình bày được lý do ra đời và các khái niệm cơ bản của Y học gia đình Phân tích được vai trò của Y học gia đình trong hệ thống y tế (9,10,11,12)	4	4	0
2	Các nguyên lý của Y học gia đình	Phân tích được 6 nguyên lý của Y học gia đình Áp dụng được các nguyên lý trong thực hành quản lý và điều trị một số bệnh thường gặp tại cộng đồng (thực hành quản lý người bệnh THA, ĐTD, COPD, HPQ) (9,10,11,12)	8	4	4
3	Các công cụ đánh giá gia đình (Cây phá hệ, bản đồ gia đình, chỉ số APGAR, đánh giá SCREEM, vòng đời người, vòng đời gia đình)	Trình bày được khái niệm một số công cụ đánh giá gia đình trong hệ thống chăm sóc sức khỏe. Thực hành bài tập sử dụng công cụ đánh giá gia đình Áp dụng được một số công cụ đánh giá gia đình. (6,8,9,10,15,16)	8	4	4
4	TYT xã hoạt động CSSK theo nguyên lý YHGD	Phân tích được 7 nhiệm vụ của TYT xã hoạt động theo nguyên lý YHGD	4	4	0

		(3,4,5)			
5	Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho trẻ dưới 5 tuổi	<p>Trình bày được các các vấn đề sức khỏe ưu tiên ở trẻ dưới 5 tuổi</p> <p>Vận dụng các nguyên lý Y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc sức khỏe trẻ em dưới 5 tuổi</p> <p>(6,7,8,10,11,14,15,16,23,25,26,27,30,31,32)</p>	2	2	0
6	Quản lý và chăm sóc sức khỏe cho trẻ vị thành niên	<p>Trình bày được các vấn đề sức khỏe thường gặp ở tuổi vị thành niên</p> <p>Vận dụng các nguyên lý y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc sức khỏe vị thành niên</p> <p>(6,7,8,10,11,14,15,16,23,25,26,27,30,31,32)</p>	2	2	0
7	Quản lý và chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai và cho con bú	<p>Trình bày được các vấn đề sức khỏe ưu tiên ở phụ nữ có thai và cho con bú</p> <p>Vận dụng các nguyên lý y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc phụ nữ có thai và cho con bú</p> <p>(6,7,8,10,11,14,15,16,23,25,26,27,30,31,32)</p>	2	2	0
8	Quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	<p>Trình bày các vấn đề sức khỏe thường gặp ở người cao tuổi</p> <p>Áp dụng các nguyên lý y học gia đình trong thăm khám, quản lý và chăm sóc người</p>	2	2	0

		cao tuổi (6,7,8,10,11,14,15,16,23,25,26,27,30,31,32)			
II	Học phần II: Chăm sóc dự phòng, tư vấn giáo dục và nâng cao sức khỏe		44	28	16
9	Các cấp độ dự phòng và nâng cao sức khỏe	Trình bày được các cấp độ dự phòng và nội dung chăm sóc của từng cấp độ (14,23,24,25,26,27,31)	2	2	0
10	Quản lý các yếu tố nguy cơ sức khỏe	Phân tích được các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe (14,23,24,25,26,27,31) Trình bày được nguyên tắc và nội dung quản lý một số yếu tố nguy cơ sức khỏe (14,15,23,24,25,26,27,29,31,32)	4	4	0
11	Sàng lọc phát hiện bệnh	Trình bày được vai trò, ý nghĩa của sàng lọc trong phát hiện sớm bệnh Trình bày các tiêu chuẩn của 1 test sàng lọc Mô tả và thực hiện được phương pháp sàng lọc 6 mặt bệnh thường gặp nhất tại địa phương. (8,25,26,34,35,36)	8	6	2
12	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Trình bày được các yếu tố nguy cơ và biện pháp dự phòng chăm sóc sức khỏe tâm thần trong thực hành YHGD. (8,10,25,26,34,35,36)	8	8	0
13	Các kỹ năng giao	Trình bày được tầm quan trọng	12	4	8

	tiếp – tư vấn của bác sỹ gia đình	của giao tiếp trong thực hành lâm sàng Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp – tư vấn cần thiết của BSGĐ (20,21,22,26,27,28,30,34,35, 36,45,46,47,48,49,50)			
14	Xác định nhu cầu và nội dung tư vấn về giáo dục sức khỏe	Trình bày được cách xác định nhu cầu và nội dung tư vấn sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng Xác định được nhu cầu và nội dung tư vấn, giáo dục sức khỏe (8,10,11,21,22,25,26,27,28,31, 32,34,35,36)	4	2	2
15	Lập kế hoạch, thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng	Trình bày được các bước lập kế hoạch tư vấn giáo dục sức khỏe Lập được kế hoạch tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình, cộng đồng về biện pháp phòng và phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm thường gặp Thực hiện được việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình, cộng đồng biện pháp phòng và phát hiện sớm một số bệnh không lây nhiễm thường gặp (8,10,11,21,22,25,26,28,31,32)	6	2	4
III	Học phần III: Lập kế hoạch, quản lý chăm sóc sức khỏe cá nhân theo nguyên lý YHGD		32	8	24

16	Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý YHGD	<p>Trình bày được các nguyên tắc xác định các vấn đề sức khỏe ưu tiên và các bước xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe trong YHGD</p> <p>Trình bày quy trình quản lý sức khỏe cá nhân, hộ gia đình theo nguyên lý YHGD</p> <p>Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý YHGD (6,11,12,13,14,15,16,17,18,19, 21,22,32,39,40,66)</p>	16	4	12
17	Quản lý chăm sóc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng	<p>Liệt kê được 15 bệnh không lây nhiễm cần quản lý, chăm sóc tại cộng đồng;</p> <p>Trình bày được nguyên tắc quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng;</p> <p>Thực hiện được việc quản lý một số bệnh không lây nhiễm thường gặp tại cộng đồng (THA, ĐTĐ, COPD, HPQ) theo nguyên lý Y học gia đình. (6,11,12,13,14,15,16,17,18,19,21,22,32,35,39,40,66,73,74,75,76)</p>	16	4	12
IV	Học phần IV: Cập nhật về xử trí một số vấn đề sức khỏe thường gặp tại cộng đồng theo nguyên lý y học gia đình		236	36	200
18	Cập nhật về bệnh/vấn đề sức khỏe thường gặp ở	Trình bày được những vấn đề mới trong Phân loại và xử trí ban đầu và chuyển tuyến an	40	4	36

	trẻ em	<p>toàn các bệnh thường gặp ở trẻ em theo IMCI</p> <p>Tư vấn được các nội dung chăm sóc trẻ sơ sinh: non tháng, hạ thân nhiệt, chuyển tuyến an toàn</p> <p>Đánh giá, phân loại, điều trị được các bệnh thường gặp ở trẻ em</p> <p>(34,35,36,37,38,39,40, 41,42,43)</p>			
19	Cập nhật về bệnh/vấn đề sức khoẻ thường gặp ở người lớn, người cao tuổi	<p>Trình bày được các biện pháp phát hiện và dự phòng 1 số bệnh/vấn đề sức khoẻ thường gặp ở người lớn, người cao tuổi (THA, ĐTĐ, HPQ, COPD, đột quỵ não, viêm phổi,...)</p> <p>Thực hiện việc xử lý và quản lý hiệu quả 1 số bệnh/vấn đề sức khoẻ thường gặp ở người lớn, người cao tuổi (34,35,36,37,38,39,40,41,42,43)</p>	56	8	48
20	Cập nhật về bệnh/vấn đề sức khoẻ sinh sản	<p>Phát hiện được các trường hợp thai nghén nguy cơ cao và 5 tai biến sản khoa thường gặp</p> <p>Phát hiện và xử trí được các viêm nhiễm phụ khoa thường gặp</p> <p>Tư vấn được các biện pháp tránh thai</p> <p>(34,35,36,37,38,39,40,41,42,43)</p>	24	4	20

		3)			
21	Cập nhật về bệnh/vấn đề sức khoẻ trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	<p>Trình bày được khái niệm, những nguyên tắc và nội dung của chăm sóc giảm nhẹ</p> <p>Trình bày được các nội dung chăm sóc lúc cuối đời, và chăm sóc người nhà khi mất người thân. Thực hiện được 1 số kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời.</p> <p>(34,35,36,37,38,39,40,41,42, 43)</p>	32	4	28
22	Cập nhật về phục hồi chức năng tại gia đình và cộng đồng	<p>Phát hiện được một số vấn đề cần phục hồi chức năng tại cộng đồng. Thực hiện được và hướng dẫn được người nhà chăm sóc người bệnh một số kỹ năng cơ bản của PHCN (tập ăn, tập đi, tắm, giữ ấm, chống loét).</p> <p>(30,32,34,35,36,37,38,39)</p>	32	4	28
23	Một số vấn đề về bệnh truyền nhiễm	<p>Phát hiện và xử trí kịp thời 1 số bệnh truyền nhiễm thường gặp tại cộng đồng (sốt, tay chân miệng, sởi, tiêu chảy,...)</p> <p>Tư vấn dự phòng lây nhiễm 1 số bệnh (viêm gan B, lao, HIV, giang mai, cúm,...)</p> <p>Trình bày được nguyên tắc sử dụng kháng sinh hợp lý.</p> <p>(34,35,36,37,38,39)</p>	32	4	28
24	Vaccin và tiêm	Trình bày lịch chủng ngừa và	8	4	4

	chủng	<p>các yếu tố cần chú ý khi sử dụng vaccin - chủng ngừa</p> <p>Thực hành tiêm chủng an toàn</p> <p>Giải thích được những vấn đề mới trong tiêm chủng, vaccine (tiêm HPV cho phụ nữ, VX phòng viêm phổi cho BN COPD, ...)</p> <p>(26,27,34,35,36,37,38,39)</p>			
25	Một số vấn đề về rối loạn tâm thần; lạm dụng và lệ thuộc vào chất gây nghiện	<p>Sàng lọc phát hiện sớm và phối hợp chuyên khoa quản lý 1 số rối loạn tâm thần thường gặp (trầm cảm, rối loạn lo âu, mệt mỏi mạn tính, mất ngủ, rối loạn tâm thần do sử dụng rượu, ma túy,...)</p> <p>(34,35,36,37,38,39)</p>	12	4	8
V	Học phần V: Xử trí các cấp cứu thường gặp tại cộng đồng		46	16	30
26	Cập nhật về sơ - cấp cứu tình huống thường gặp	<p>Phát hiện kịp thời và xử trí hiệu quả các cấp cứu thường gặp</p> <p>Thực hiện được một số kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản (thực hiện trên mô hình,...) (<i>không bao gồm “phản vệ”</i>)</p> <p>(33,34,35,38,40,41,42,43)</p>	32	8	24
27	Cập nhật kiến thức về xử trí thảm họa	<p>Trình bày được khái niệm thảm họa và liệt kê được các loại thảm họa thường gặp tại địa phương</p> <p>Trình bày được các nguyên</p>	4	4	0

		tắc trong xử trí thảm họa Đánh giá phân loại tình trạng các nạn nhân trong xử trí thảm họa (33,34,35,38,40,41,42,43,76)			
28	Phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ	Trình bày nguyên tắc dự phòng phản vệ Trình bày được các chẩn đoán và cách xử trí phản vệ Thực hành xử trí phản vệ với tình huống lâm sàng (33,34,35,38,40,41,42,43)	6	2	4
29	Chuyên tuyến an toàn	Liệt kê được những tình trạng của người bệnh cần chuyển tuyến trên Trình bày được những biện pháp đảm bảo an toàn cho người bệnh khi chuyển tuyến trên Thực hiện được một số kỹ thuật đảm bảo chuyển tuyến an toàn (cố định xương gãy, đốt sống cổ, cầm máu, đường truyền,...) (33, 34, 35, 38,42,46)	4	2	2
	Ôn tập + thi		15		
	TỔNG		405	112	278

Tùy theo hoàn cảnh của từng đơn vị, từng vùng miền và nhu cầu cụ thể của địa phương mà các trường có thể điều chỉnh 20% nội dung của chương trình cho phù hợp.

4.2 Nội dung phương pháp dạy-học lâm sàng

Áp dụng đối với đối tượng 2, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 về "Quy định bồi dưỡng PP dạy/học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe". Chương trình và tài liệu về phương pháp dạy-học lâm sàng do Bộ Y tế ban hành.

5. Tài liệu dạy - học

- Tài liệu do dự án HPET tổ chức biên soạn-2019.
- Tham khảo tài liệu đào tạo về y học gia đình 3 tháng của các Trường đại học Y Hà Nội, Trường đại học Y Dược Huế, Trường đại học Y Dược TP HCM, Trường đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch... năm 2017, 2018
- Oxford handbook of general practice 4th (2014), Family Medicine Examination and Board Review 4th (2017), The contribution of Family Medicine to improving health systems (2013)

6. Phương pháp dạy – học

Lý thuyết: Phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu của học viên. Thuyết trình ngắn tích cực hóa người học, thảo luận nhóm.

Thực hành:

- Địa điểm: phòng học tiền lâm sàng, tại bệnh viện đa khoa thuộc trung tâm y tế quận/huyện, bệnh viện trường y tế, TYT xã điểm, phòng khám bác sỹ gia đình.
- Phương pháp: thực tập trên mô hình với bảng kiểm quy trình, xem video, đóng vai, làm và phân tích bệnh án, phân tích ca bệnh, seminar - bàn luận giải quyết vấn đề sức khỏe, xây dựng kế hoạch dự kiến triển khai tại cộng đồng.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng

7.1. Tiêu chuẩn giảng viên

Phải đáp ứng đủ cả 2 tiêu chuẩn sau:

Tiêu chuẩn 1: giảng viên phải có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh, công tác tại các trường Đại học thuộc khối ngành sức khỏe và đảm bảo 1 trong 2 tiêu chí dưới đây:

- Bác sỹ chuyên khoa YHGD (Bác sỹ có chứng chỉ hành nghề BSGD, CK1, CK2, thạc sỹ, BS nội trú chuyên ngành YHGD).
- Bác sỹ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh là giảng viên của trường đại học thuộc khối ngành sức khỏe, có chứng chỉ khóa đào tạo về Nguyên lý Y học gia đình (không yêu cầu thời gian đào tạo).

Tiêu chuẩn 2

Có chứng chỉ về Phương pháp giảng dạy y học; hoặc Sur phạm Y học; hoặc Phương pháp dạy học lâm sàng.

7.2. Tiêu chuẩn trợ giảng

Phải đáp ứng đủ cả 2 tiêu chuẩn sau:

Tiêu chuẩn 1: Giảng viên trường đại học thuộc khối ngành sức khỏe có chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh và đảm bảo 1 trong 2 tiêu chí dưới đây:

- Bác sỹ chuyên khoa YHGĐ (Bác sỹ có chứng chỉ hành nghề BSGĐ, CK1, CK2, thạc sĩ, BS nội trú chuyên ngành YHGĐ).
- Bác sỹ đa khoa có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh và được đào tạo, có chứng chỉ về chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý YHGĐ (chương trình đào tạo 03 tháng trở lên).

Tiêu chuẩn 2:

Có chứng chỉ về Phương pháp giảng dạy y học; hoặc Sur phạm Y học; hoặc Phương pháp dạy học lâm sàng.

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học

Vật liệu, vật tư tiêu hao: giấy, viết, sách, tư liệu, video.

Thiết bị hỗ trợ: máy chiếu, máy vi tính, hệ thống âm thanh bao gồm micro và loa phát, máy chụp hình ghi nhận tình huống, máy chủ và mạng wifi cho phép kết nối internet (nếu sử dụng chương trình đào tạo trực tuyến), thiết bị vi tính cá nhân.

Đơn vị thực hành: các đơn vị y tế phòng khám tại khoa khám của bệnh viện huyện/trường, phòng khám tại trạm y tế (có trang thiết bị cần thiết cho công việc chuyên môn)

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình

- Thực hiện theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế về đào tạo liên tục.
- Chương trình đào tạo giảng viên này do Trường đại học có Bộ môn YHGĐ tổ chức thực hiện, với sự tham gia của các giảng viên các bộ môn liên quan trong trường.

Có 2 mô hình triển khai gợi ý:

a) Liên tục, tập trung toàn thời gian tại Trường;

b) Liên tục toàn thời gian, trong đó có sử dụng hình thức học online qua internet (học viên không cần phải đến trường).

Thi hết học phần được thực hiện sau khi học hết học phần 1 tuần.

10. Phương pháp đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo

10.1. Phần chuyên môn.

Điều kiện để được dự thi kết thúc học phần: tham gia ít nhất

- 80% giờ lý thuyết và
- 100% giờ thực hành

Học viên được tính là hoàn thành học phần nếu:

- Kết quả thi lý thuyết $\geq 50\%$ điểm
- Kết quả thi thực hành $\geq 75\%$ điểm

Học viên chưa hoàn thành học phần nào phải tự học để dự thi lại học phần đó hoặc học bổ sung học phần đó với khóa học tiếp theo để đủ điều kiện nhận chứng chỉ hoàn thành khóa học.

Điều kiện để được cấp chứng chỉ cuối khóa học:

Học viên hoàn thành cả 5 học phần được tính là hoàn thành khóa học và được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học về chuyên môn.

Cách thức đánh giá cho từng học phần

Học phần 1

- Lý thuyết: thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành: phân tích tình huống lâm sàng

Học phần 2

- Lý thuyết: thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành
 - Lập kế hoạch tư vấn giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng, hoặc
 - Thực hiện giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng trước nhóm

Học phần 3

- Lý thuyết: thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành: Lập kế hoạch triển khai hoạt động lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân; hoặc quản lý người bệnh mắc bệnh mạn tính thường gặp (THA, ĐTĐ, COPD, HPQ,...) tại chính địa bàn học viên công tác.

Học phần 4

- Lý thuyết: thi tự luận hoặc thi trắc nghiệm
- Thực hành:
 - Thi chạy trạm với nhiều nội dung khác nhau: khám bệnh với bệnh nhân chuẩn (do giảng viên đóng vai), thao tác trên mô hình, hoặc
 - Thi thực hành lâm sàng truyền thống cải tiến: Bắt bệnh nhân, làm bệnh án và đánh giá học viên

Học phần 5

- Lý thuyết: thi tự luận hoặc trắc nghiệm
- Thực hành: thi thực hành chạy trạm với nhiều tình huống, thực hiện kỹ thuật trên mô hình

Hình thức lượng giá được lựa chọn phụ thuộc vào điều kiện và đặc thù của từng khóa, từng đơn vị, nhưng phải đảm bảo mục tiêu đề ra.

10.2. Phân phương pháp dạy-học lâm sàng

Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế

11. Đánh giá sau đào tạo

Bộ môn và nhà trường tổ chức định kỳ khảo sát ý kiến của học viên vào cuối khóa học về nội dung, hình thức, cách thức triển khai và tính hữu ích của chương trình học. Các khảo sát sẽ là tiền đề để hiệu chỉnh chương trình học nhằm đạt hiệu quả đào tạo tốt nhất.

Cần thực hiện đánh giá học viên trước và sau đào tạo bằng bộ câu hỏi MCQ để dễ dàng đánh giá được khoảng trống kiến thức của học viên. Các trường tham gia đào tạo có thể điều chỉnh bộ câu hỏi cho phù hợp với mặt bệnh thường gặp ở từng địa phương. Mục đích của việc lượng giá này là nhằm đánh giá vai trò của chương trình đào tạo trong nâng cao năng lực của học viên.

12. Giá trị của chứng chỉ

Học viên hoàn thành khóa học được cấp chứng chỉ “Giảng viên khóa đào tạo liên tục: Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý Y học gia đình”. Chứng chỉ có giá trị để tham gia giảng dạy khóa đào tạo liên tục Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý Y học gia đình và hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý Y học gia đình theo Thông tư 21/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

13. Kết quả đầu ra

13.1 Đối với nội dung chuyên môn về Y học gia đình

Sau khi hoàn thành khóa học này, học viên được kỳ vọng thực hiện được các hoạt động sau (tiêu chí tương đương với tiêu chí của khung năng lực cơ bản của bác sĩ y khoa công tác tại tuyến y tế cơ sở theo nguyên lý y học gia đình):

Lĩnh vực 2: Ứng dụng nguyên lý Y học gia đình trong thực hành

- Giải thích được hiện tượng sức khỏe trong môi liên hệ giữa các cơ quan trong cơ thể, giữa cơ thể với môi trường sống, tác nhân gây bệnh. (Tiêu chí 6).
- Vận dụng kiến thức đa chuyên khoa, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của những mặt bệnh thường gặp trong bối cảnh lâm sàng ngoại trú. (Tiêu chí 8)
- Nêu được cách thức chăm sóc phù hợp theo cá nhân – gia đình và theo vòng đời. (Tiêu chí 10)
- Thể hiện được việc vận dụng kiến thức văn hóa, đời sống xã hội và bối cảnh gia đình trong chăm sóc sức khỏe cá nhân và gia đình trong bệnh án (Tiêu chí 11)
- Thực hiện hồ sơ quản lý sức khỏe, bệnh án y học gia đình, bệnh án điện tử (Tiêu chí 12)
- Thực hiện được kế hoạch dự phòng trong chăm sóc người bệnh/ người khỏe (Tiêu chí 14)
- Lập được kế hoạch chăm sóc sức khỏe lâu dài, chuyên biệt cho từng cá nhân (Tiêu chí 15)
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc giảm nhẹ một cách hiệu quả và phù hợp cho đối tượng có chỉ định y khoa (Tiêu chí 16)
- Sử dụng email, làm được giấy chuyển tuyến cho bệnh nhân khi có nhu cầu chuyển bệnh viện, khám chuyên khoa . (Tiêu chí 20)
- Thực hiện tốt phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để người bệnh có thể tự chăm sóc và theo dõi tình trạng bệnh. (Tiêu chí 21)
- Có khả năng vận động người bệnh/ người khỏe và gia đình tham gia vào tiến trình chăm sóc, nâng cao sức khỏe của bản thân. (Tiêu chí 22)
- Có khả năng xác định yếu tố nguy cơ cho người bệnh/ người khỏe để quản lý, chăm sóc, dự phòng bệnh theo mô hình bác sĩ gia đình. (Tiêu chí 23)
- Có khả năng tư vấn, giải thích và giáo dục sức khỏe cho người bệnh/ người khỏe. (Tiêu chí 26)
- Có khả năng lập kế hoạch và thực hiện dự phòng, tầm soát các vấn đề sức khỏe cho cá nhân và gia đình. (Tiêu chí 27)

- Có khả năng tiếp cận các vấn đề sức khỏe của bệnh nhân trong bối cảnh gia đình và môi trường của họ. (Tiêu chí 30)
- Có khả năng phân tích các yếu tố trong gia đình (di truyền, thói quen sống, môi trường, sự gắn kết,...) có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của từng cá thể về thể chất và tinh thần. (Tiêu chí 31)
- Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho từng cá nhân và cả gia đình. (Tiêu chí 32)

Lĩnh vực 3: Chăm sóc y khoa theo nguyên lý Y học gia đình

- Có khả năng theo dõi thường xuyên, phát hiện, xử trí kịp thời các sự cố y khoa trong quá trình chăm sóc, điều trị (bao gồm phản ứng trong tiêm chủng). (Tiêu chí 40)
- Có khả năng phát hiện và xử trí kịp thời các trường hợp cấp cứu thường gặp. (Tiêu chí 41)

Lĩnh vực 4: Giao tiếp – Tư vấn

- Thực hành tốt việc chia sẻ quyết định với người bệnh. (Tiêu chí 50).
- Thực hành tốt việc thông báo tin xấu, tin nhạy cảm với người bệnh (tiêu chí 49)

13.2 Đối với Phương pháp dạy-học lâm sàng

Sau khóa học, học viên sẽ phải thực hiện được các nội dung sau:

Sử dụng được phương pháp lượng giá phù hợp trong dạy-học lâm sàng.

Soạn được kế hoạch bài dạy-học lâm sàng

Thực hiện giảng thử được một nội dung trong chương trình thực hành về chuyên môn đã được đào tạo

14. Chỉ tiêu chuyên môn dành cho học viên sau đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình học, học viên thực hiện được một số nội dung như trình bày ở bảng sau:

Nội dung chỉ tiêu học tập	Số lượng	Đơn vị
1. Chỉ tiêu về lý thuyết (Tham gia học và đạt điểm tốt các học phần)		
Tổng quan về y học gia đình	1	Thi
Chăm sóc dự phòng, tư vấn giáo dục và nâng cao sức khỏe và sàng lọc, quản lý được bệnh không lây nhiễm tại công đồng	1	Thi

Cập nhật về xử trí một số vấn đề sức khỏe thường gặp tại cộng đồng theo nguyên lý y học gia đình	1	Thi
Lập kế hoạch, quản lý chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý YHGD	1	Thi
Xử trí một số cấp cứu thường gặp tại cộng đồng	1	Thi
2. Chỉ tiêu về kỹ năng		
2.1 Chỉ tiêu thực hành bệnh án		
Hoàn thiện bệnh án chi tiết theo mẫu của bệnh án chăm sóc tổng thể toàn diện theo y học gia đình	12	Bệnh án
Biện luận tình huống lâm sàng phức hợp bao gồm nhiều yếu tố sinh học – văn hóa – xã hội	12	Tình huống - bệnh nhân
Phân tích được cây phả hệ ứng dụng vào chăm sóc bệnh nhân	12	Bệnh nhân
2.2 Chẩn đoán – điều trị hiệu quả bệnh thường gặp		
Tăng huyết áp	10	Bệnh nhân
Đái tháo đường	10	Bệnh nhân
Viêm phế quản cấp – viêm phổi mắc phải cộng đồng	10	Bệnh nhân
Viêm loét dạ dày – tá tràng	10	Bệnh nhân
Viêm phế quản mạn - bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	10	Bệnh nhân
Hen phế quản	10	Bệnh nhân
Thoái hóa xương khớp	10	Bệnh nhân
Đột quy não	10	Bệnh nhân
Sốt	10	Bệnh nhân
Đau	10	Bệnh nhân
2.3 Tư vấn sức khỏe (dinh dưỡng, điều trị, theo dõi)		

Bệnh nhân đái tháo đường	10	Bệnh nhân
Bệnh nhân tăng huyết áp	10	Bệnh nhân
Bệnh nhân suy dinh dưỡng ở trẻ em	10	Bệnh nhân
Phụ nữ mang thai	10	Bệnh nhân
Bệnh nhân rối loạn lipid máu	10	Bệnh nhân
Bệnh nhân có bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	10	Bệnh nhân
Bệnh nhân có nguy cơ bệnh lây nhiễm qua đường tình dục (giang mai, lậu, HIV)	10	Bệnh nhân
Bệnh nhân sau Đột quỵ não	10	Bệnh nhân
2.4 Lập kế hoạch chăm sóc bao gồm ứng dụng khuyến cáo tầm soát – vaccin – dự phòng		
Tiêm chủng vaccin cho trẻ < 5 tuổi	10	Trường hợp
Theo dõi – tiêm chủng cho phụ nữ mang thai	10	Trường hợp
Tầm soát bệnh cho trẻ em	10	Trường hợp
Tầm soát bệnh cho người trưởng thành	10	Trường hợp
Tầm soát bệnh cho người trung niên	10	Trường hợp
Tầm soát bệnh cho người cao tuổi	10	Trường hợp
2.5 Xử trí cấp cứu tại cộng đồng		
Bỏng (mô hình)	10	Trường hợp
Gãy xương (mô hình)	10	Trường hợp
Cầm máu (mô hình)	10	Trường hợp
2.6 Xử trí cấp cứu tại phòng khám		
Cơn khó thở cấp – hen phế quản cấp (mô hình)	10	Trường hợp
Phát hiện và xử trí phản vệ	10	Trường hợp

Lập đường truyền tĩnh mạch (mô hình)	10	Trường hợp
Cấp cứu tim phổi CPR (mô hình)	10	Trường hợp
2.7 Xử dụng dụng cụ y tế		
Dùng bình xịt định liều (mô hình)	10	Trường hợp
Phun khí dung (mô hình)	10	Trường hợp
Lưu lượng đỉnh ký (mô hình)	10	Trường hợp
Đo độ bão hòa oxy trong máu mao mạch (mô hình)	10	Trường hợp
Khâu vết thương da đơn giản (mô hình)	10	Trường hợp
Sử dụng bộ khám bệnh ngũ quan (mô hình)	10	Trường hợp

CHƯƠNG IV: PHỤ LỤC

1. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2016). 1568/QĐ - BHYT Kế hoạch nhân rộng và phát triển mô hình phòng khám bác sĩ gia đình tại Việt Nam, giai đoạn 2016-2020. Bộ Y tế.
2. Bộ y tế (2013). Thông tư 22/2013/TT-BYT qui định về đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.
3. Thông tư 16/2014 ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Bộ Y tế “Hướng dẫn thí điểm về Bác sỹ gia đình và Phòng khám bác sỹ gia đình.
4. Nghị định 177/2014-NĐ-CP ngày 8 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ *Qui định về trạm y tế xã, phường, thị trấn.*
5. Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế *Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường, thị trấn*
6. Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 5 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về *Phê duyệt đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới*
7. Thông tư số 39/2017-TT-BYT của Bộ Y tế ngày 18 tháng 10 năm 2017 về *Gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở.*
8. Bộ Y tế: Thông tư số 21/2019/TT-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2019, Hướng dẫn thí điểm về hoạt động Y học gia đình.
9. EUROPE WONCA (2011). The European definition of general practice / family medicine; 2011.
10. Quốc hội (2009): Luật khám bệnh, chữa bệnh.
11. Viện Chiến lược và Chính sách Y tế (2012). Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thu hút và duy trì cán bộ y tế tuyến cơ sở ở 1 số tỉnh miền núi.
12. World Health Organization (2008). Primary health care: now more than ever. Geneva, Switzerland: World Health Organization.

2. Danh mục trang thiết bị phục vụ đào tạo lý thuyết và thực hành tiền lâm sàng, thực hành lâm sàng cho chương trình đào tạo liên tục “Chăm sóc sức khỏe ban đầu” cho Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế xã

Danh mục trang thiết bị phục vụ đào tạo lý thuyết và thực hành tiền lâm sàng cho cơ sở đào tạo tuyến tỉnh

STT	Tên trang thiết bị
<i>Trang thiết bị đào tạo lý thuyết cho chương trình đào tạo Y học gia đình</i>	
1	Bảng tương tác phòng huấn luyện
2	Máy chụp hình
3	Máy ghi âm
4	Máy quay phim HD
5	Máy vi tính + Máy in
6	Máy vi tính + hồ sơ bệnh án điện tử với bộ mã CISP (ICPC) đường truyền internet + thư viện máy chủ wifi + máy in
7	Máy điều hòa
8	Máy hút ẩm
<i>Trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành tiền lâm sàng</i>	
A	<i>Skill lab cơ bản (chỉ có mô hình phục vụ đào tạo điều dưỡng)</i>
B	<i>Dụng cụ khám cơ bản Phòng khám BSGĐ</i>
1	Máy châm cứu
3	Huyết áp kế (huyết áp cơ)
4	Máy đo đường huyết (loại đo mao mạch) kèm que thử
5	Máy khí dung
6	Bộ đèn soi đáy mắt
7	Bộ dụng cụ khám ngũ quan + đèn treo trần
8	Máy hút dịch
9	Ống nghe (nghe tim phổi)
10	Búa thử phản xạ
11	Cân trọng lượng có thước đo cho người lớn
12	Cân trọng lượng cho trẻ sơ sinh
13	Đèn đọc 2 phim phim X-quang
14	Hộp chống sốc phản vệ (hộp inox, size trung)

15	Hộp thuốc cấp cứu
16	Ghế răng đơn giản
17	Kìm nhổ răng trẻ em
18	Bộ lấy cao răng bằng tay
20	Máy thở xách tay
21	Ổng nghe tim thai, bảng tính tuổi thai
22	Thước đo khung chậu
23	Bộ dụng cụ đỡ đẻ
24	Bộ hấp sấy dụng cụ
25	Bóng hút nhót mũi trẻ sơ sinh + ống hút nhót
26	Bóp bóng (người lớn, trẻ em, sơ sinh)
27	Túi y tế đi khám chữa bệnh tại gia đình
28	Đèn bàn khám bệnh
29	Kính hiển vi
31	Bộ dụng cụ tiểu phẫu
32	Máy đo SpO2 loại kẹp ngón
33	Các bộ nẹp chân tay

Danh mục trang thiết bị phục vụ thực hành lâm sàng cho các BV/TTYT huyện được lựa chọn là cơ sở thực hành lâm sàng

STT	Tên trang thiết bị
<i>Trang thiết bị phục vụ đào tạo lý thuyết về Y học gia đình</i>	
1	Máy vi tính xách tay + máy chiếu + màn hình + máy in màu
2	Bàn ghế phục vụ đào tạo
3	Bàn ghế khám, bàn ghế chờ
4	Máy thu + tivi
5	Máy vi tính + hồ sơ bệnh án điện tử với bộ mã CISP (ICPC) đường truyền internet + thư viện máy chủ wifi + máy in

6	Tủ đựng dụng cụ
7	Máy điều hòa
8	Máy chụp hình
9	Bảng trắng di động
10	Máy hút ẩm
<i>Trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành tiền lâm sàng</i>	
A	<i>Skill lab cơ bản (chỉ có mô hình phục vụ đào tạo điều dưỡng)</i>
B	<i>Dụng cụ khám cơ bản Phòng khám BSGĐ</i>
1	Máy châm cứu
3	Huyết áp kế (huyết áp cơ)
4	Máy đo đường huyết (loại đo mao mạch) kèm que thử
5	Máy khí dung
6	Bộ đèn soi đáy mắt
7	Bộ dụng cụ khám ngũ quan + đèn treo trần
8	Máy hút dịch
9	Ống nghe (nghe tim phổi)
10	Búa thử phản xạ
11	Cân trọng lượng có thước đo cho người lớn
12	Cân trọng lượng cho trẻ sơ sinh
13	Đèn đọc 2 phim phim X-quang
14	Hộp chống sốc phản vệ (hộp inox, size trung)
15	Hộp thuốc cấp cứu
16	Ghế răng đơn giản
17	Kìm nhổ răng trẻ em
18	Bộ lấy cao răng bằng tay
20	Máy thở xách tay
21	Ống nghe tim thai, bảng tính tuổi thai
22	Thước đo khung chậu

23	Bộ dụng cụ đỡ đẻ
24	Bộ hấp sấy dụng cụ
25	Bóng hút nhót mũi trẻ sơ sinh + ống hút nhót
26	Bóp bóng (người lớn, trẻ em, sơ sinh)
27	Túi y tế đi khám chữa bệnh tại gia đình
28	Đèn bàn khám bệnh
29	Kính hiển vi
31	Bộ dụng cụ tiểu phẫu
32	Máy đo SpO2 loại kẹp ngón
33	Các bộ nẹp chân tay